

Số: /KH-NM

Thiện An, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật giáo dục 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023 - 2024¹;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với

¹ Khối 6, 7, 8 thực hiện CTGDPT 2018; khối 9 thực hiện CTGDPT 2006 theo hướng dẫn của Công văn 3280/BGDĐT -GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1387/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 28/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND thị xã Buôn Hồ về Ban hành kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ Công văn số 284/PGDDĐT-THCS ngày 07/9/2023 của phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 287/ PGDDĐT-THCS ngày 12/9/2023 của phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2023-2024;

Căn cứ các hướng dẫn thực hiện công tác TDTT - YTHĐ; hoạt động thư viện²

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-THCSNM ngày 27/10/2019 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-THCSNM ngày 23/12/2020 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch xây dựng chiến lược và phát triển trường THCS Ngô Mây giai đoạn 2020 - 2025 đã được phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ phê duyệt;

Thực hiện chủ đề năm học 2023 - 2024: ***“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục”***.

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

a) Đánh giá đặc điểm tình hình kinh tế- xã hội của địa phương

Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của phường Thiện An trong những năm qua ổn định; giá cả một số nông sản chủ lực trên địa bàn năm 2023 và vài năm tiếp theo có nhiều dấu hiệu khởi sắc; sự phục hồi và phát triển của kinh tế sau đại dịch

² Các công văn hướng dẫn thực hiện khác của PGDDĐT thị xã.

N-Covid 19 là điều kiện thuận lợi để Nhân dân quan tâm hơn đến công tác giáo dục của con em trên địa bàn phường.

Mặt khác, một số gia đình thường xuyên làm ăn ở xa trong thời gian dài; nhiều học sinh ở nhà với ông, bà; họ hàng cũng là một thách thức trong công tác phối hợp để rèn luyện và quản lý học sinh. Chưa kể đến một số tệ nạn xã hội như thuốc lá điện tử, game online ... cũng ảnh hưởng xấu đến sự hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

b) Đánh giá tình hình nhà trường đầu năm học

- Số lượng lớp, học sinh của nhà trường năm học 2023 - 2024³

Khối	Số lớp	Số học sinh	Trong đó				
			Nữ	Học sinh dân tộc	Nữ học sinh dân tộc	Học sinh khuyết tật hòa nhập	Tuyển mới
6	3	112	56	3			112
7	3	90	34	3		2	
8	2	77	32	1		3	
9	3	104	49	3	2		
Tổng cộng	11	383	171	10	2	5	112

Đa số các em học sinh chăm ngoan, có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện. tuy nhiên vẫn còn một số em do nhiều ảnh hưởng từ gia đình, tâm lý lứa tuổi, và các ảnh hưởng chưa tích cực từ xã hội nên chưa xác định rõ mục đích cũng như phương pháp học tập đây cũng là thách thức để đảm bảo chất lượng khi triển khai các kế hoạch dạy học.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

Nhà trường có 31 CB, GV, CNV trong đó có 01 Hiệu trưởng; 01 phó Hiệu trưởng; 23 giáo viên trực tiếp đứng lớp; 06 nhân viên⁴.

100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019; các đồng chí có tay nghề vững vàng, nhiệt tình với công tác chuyên môn bảo đảm nhà trường thực hiện CTGDPT theo các văn bản hiện hành.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

+ Cơ sở vật chất nhà trường có 11 phòng học/11 lớp bảo đảm cho thực hiện CTGDPT 2018; ngoài ra nhà trường có 01 phòng học bộ môn Âm nhạc; 01 phòng thực hành Tin học với 22 máy tính; 01 phòng thực hành Hóa - Sinh; 01 phòng thực hành Công nghệ; 01 nhà đa năng cho học tập và rèn luyện các nội dung trong nhà của phân môn GDTC; các phòng học được phụ huynh cho mượn tivi thông minh

³ Số lớp giữ nguyên, số học sinh tăng 29 em so với năm học 2022 – 2023.

⁴ Thiếu 01 giáo viên so với biên chế được giao năm 2023; giáo viên hợp đồng 01 đồng chí môn Ngữ văn; 01 hợp đồng nhân viên bảo vệ.

để phục vụ công tác học tập, nghiên cứu, giảng dạy cả thầy và trò trong nhà trường;

Khối phòng làm việc có 01 phòng Hội đồng; 01 phòng thư viện; 01 phòng sinh hoạt chung của các tổ chuyên môn; các phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; kế toán, văn thư, phòng Đội TNTP Hồ Chí Minh, phòng y tế học đường⁵.

+ Thiết bị dạy học chỉ đáp ứng được nhu cầu dạy học tối thiểu đối với các thiết bị dùng chung; thiết bị cho CTGDPT 2018 chưa đảm bảo.

III. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những phẩm chất, năng lực của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Thực hiện đúng, đủ chương trình GDPT 2018 cho khối lớp 6, 7, 8; chương trình GDPT 2006 đối với khối lớp 9 bổ trợ các nội dung, phương pháp theo CTGDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CTGDPT 2018⁶

Phấn đấu đến năm 2026 trường đạt KĐCL mức độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

a. Chỉ tiêu phấn đấu đối với học sinh

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 - 100%

Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Học sinh lên lớp thẳng: 95,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: đạt 98%

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học chuyển tiếp lên THPT đạt từ 80% trở lên.

Có ít nhất 01 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

Có 01 đề tài tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh

Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: 7-9 em.

Học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh: 1-2 em.

Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 03 giải.

Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (nếu có): 15 – 20 học sinh

Học sinh được công nhận học sinh giỏi TĐTT, Hội khỏe phù đổng cấp Thị xã (nếu tổ chức): 04 em.

Học sinh được công nhận học sinh giỏi TĐTT, Hội khỏe phù đổng cấp Tỉnh (nếu tổ chức): 01 em.

Đấu trường toán học (Violympic): 10 - 15 học sinh.

⁵ Các phòng thực hành, phòng thư viện, phòng y tế học đường chưa đủ diện tích theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

⁶ Công văn 3899/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

b. Chỉ tiêu phần đầu đối với giáo viên

Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS:

Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 80% trở lên; 100% kế hoạch giảng dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện ít nhất 01 tiết dạy mẫu theo định hướng nghiên cứu bài học.

Tăng cường công tác trao đổi, thảo luận; triển khai thực hiện áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; phối hợp thiết kế định hướng giờ dạy phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phân công dạy mẫu; tham gia dự giờ cùng nhau rút kinh nghiệm theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định hướng nghiên cứu bài học đối với năm học 2023 -2024.

Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài NCKHSP ứng dụng - SKKN.

Kết quả xếp loại giờ dạy: Loại giỏi 80% khá 20% không có TB và yếu.

Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 75% loại tốt; 25% khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng đạt:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó tỷ lệ xếp loại:
- Tốt: 30%; - Khá: 70%. - Đạt: 0 - Chưa đạt: 0

Danh hiệu giáo viên:

- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi: Cấp trường: 15 giáo viên; Thị xã: 3 giáo viên
- Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 23 giáo viên; Thị xã: 10 giáo viên; Tỉnh:

02 giáo viên.

Tham gia dự thi thiết kế bài giảng điện tử E-Learning: Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 sản phẩm và phần đầu được từ 1-2 sản phẩm đạt giải hoặc được công nhận (nếu có).

c. Chỉ tiêu đối với tổ chuyên môn

Tổ tiên tiến xuất sắc: 01; tổ tiên tiến: 04.

d. Chỉ tiêu các tổ chức đoàn thể, nhà trường

Liên Đội xuất sắc cấp thị xã.

Chi đoàn xuất sắc.

Công đoàn xuất sắc cấp thị xã.

Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phần đầu cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ.

2. Chất lượng giáo dục

a. Đối với khối lớp 6, 7, 8 thực hiện theo CTGDPT 2018

- Đối với Rèn luyện (Kết thúc năm học):

Khối lớp	Tổng số học sinh	Đạt trở lên	Tỷ lệ %	Ghi chú
6	112	112	100	
7	90	90	100	
8	77	77	100	
Tổng cộng	279	279	100	

- Đối với Học tập (Kết thúc năm học):

Khối lớp	Tổng số học sinh	Đạt trở lên		Chưa đạt		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
6	112	107	95,54	5	4,45	
7	90	87	96,67	3	3,33	
8	77	75	97,40	2	2,60	
Tổng cộng	279	269	96,42	10	3,58	

- Về phẩm chất

+ Đối với khối lớp 6

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	112	0	112	0	100	12	112	0	100	12
%	100	0	100	0	89	11	100	0	89	11

+ Đối với khối lớp 7

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	90	0	90	0	88	2	88	2	88	2
%	100	0	100	0	97.3	2.7	97.3	2.7	97.3	2.7

+ Đối với khối lớp 8

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	77	0	77	0	75	2	75	2	75	2
%	100	0	100	0	97.3	2.7	97.3	2.7	97.3	2.7

b. Đối với khối lớp 9 thực hiện theo CTGDPT 2006**- Đối với Hạnh kiểm (Kết thúc năm học):**

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Ghi chú
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	
104	90	86,54	8	7,69	4	3,85	

- Đối với Học tập (Kết thúc năm học):

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
104	15	14,42	30	28,84	57	54,82	2	1,92

VI. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

a) Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lý⁷: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp⁸:

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

+ Tăng cường phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Phân công cán bộ, giáo viên đảm nhận tổ chức thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; ưu tiên bố trí đội ngũ đã được tham gia tập huấn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

+ Cách tính số tiết thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Cán bộ quản lý, giáo viên, người được phân công đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục thì được tính giờ/tiết dạy thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (kể cả giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, giáo viên kiêm nhiệm, viên chức quản lý). Phân biệt rõ giữa nhiệm vụ của giáo viên chủ

⁷ Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng KHDH môn KHTN, Lịch sử - Địa lí; HĐTNHN.

⁸ Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023.

nhiệm, giáo viên kiêm nhiệm với người thực hiện nhiệm vụ tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đối với giáo viên làm chủ nhiệm lớp đảm bảo đủ 4 tiết theo quy định⁹.

Ngoài chương trình thực hiện các nội dung theo các chủ đề chính khóa đối với nội dung Hoạt động TNHN đối với khối 6,7,8 và Hoạt động NGLL, Hướng nghiệp đối với khối lớp 9 theo Kế hoạch. Năm học 2023 – 2024 đẩy mạnh triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung ngoài giờ chính khóa như sau:

+ Hoạt động giáo dục An toàn giao thông; Phòng cháy chữa cháy: Giao cho Liên đội tham mưu kế hoạch phối hợp với Đội cảnh sát giao thông; Đội tuyên truyền phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn thị xã thực hiện;

+ Hoạt động hướng ứng Tuần lễ học tập suốt đời; Ngày Sách Việt Nam: Giao bộ phận Thư viện, PCGD xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

+ Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11

+ Hoạt động tuyên truyền ngày truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12: Giao liên đội phối hợp với Phường đội Thiện An; Thị đội Buôn Hồ tổ chức thực hiện.

+ Tổ chức Hội trại chào mừng 93 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2024): Giao Chi đoàn thanh niên giáo viên; Liên đội phối hợp với Đoàn phường Thiện An xây dựng kế hoạch trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

+ Hoạt động STEM: Câu lạc bộ STEM chủ trì thực hiện.

+ Hoạt động tuyên truyền Giáo dục giới tính; phòng chống thuốc lá; ma túy, bạo lực học đường,... Câu lạc bộ GDGT-TLHĐ.

+ Hoạt động chào mừng Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024)

- Đối với Nội dung giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 8¹⁰.

b) Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

⁹ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 05/7/2017 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông

¹⁰ Công văn số 1394/SGDĐT-GDTrH-GDĐT, ngày 28/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 9 trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh¹¹.

c) Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh; đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹². Chọn 2 sản phẩm có chất lượng tốt nhất tham dự Ngày hội Giáo dục STEM do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào tháng 1 năm 2024.

d) Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung một học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2028.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định¹³; lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh sau khi kiểm tra; tổng hợp và báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo.

f) Các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế

¹¹ Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018-2019

¹² Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học

¹³ Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT

hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng¹⁴.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định¹⁵; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁶.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các

¹⁴ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

¹⁵ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT

¹⁶ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông

nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

d) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

e) Tổ chức bài kiểm tra định kỳ theo đề chung ở các khối lớp nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

f) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

+ Đối với khối lớp 6, 7, 8

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Số điểm tối đa của một học/ học kỳ			
			Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số con điểm
Ngữ văn		140	4	1	1	6
Toán		140	4	1	1	6
Tiếng Anh		105	4	1	1	6
Giáo dục công dân		35	2	1	1	4
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	6
	Địa lý					
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	4	1	1	6
	Lý					
	Sinh					
Công nghệ (Khối 6-7)		35	2	1	1	4
Công nghệ (Khối 8)		52	3	1	1	5
Tin học		35	2	1	1	4
Giáo dục thể chất		70	2	1	1	4
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	1	1	1	4
	Mĩ thuật	35	1			

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ¹⁸	Chào cờ +SHL	70	2	1	1	4
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương		35	2	1	1	4

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm. Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: Thể dục, GDTC, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.
- + Đối với các khối 9

TT	Môn	Số tiết/ năm	KHỐI 9			
			TX	GK	CK	Tổng
1	Toán	140	4	1	1	6
2	Ngữ văn	175	4	1	1	6
3	Vật lí	70	2	1	1	4
4	Hóa học	70	3	1	1	5
5	Sinh học	70	3	1	1	5
6	Lịch sử	53	3	1	1	5
7	Địa lí	53	3	1	1	5
8	Tiếng Anh	70 (Hệ 7)	3	1	1	5
		105 (Hệ 10)	4	1	1	6
9	Công nghệ	35	2	1	1	4
10	Tin học	70	3	1	1	5
11	GDCD	35	2	1	1	4
12	Thể dục	70	3	1	1	5
13	Mĩ thuật	17	2	1	1	4
14	Âm nhạc	18	2	1	1	4

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá học sinh

- Đối với lớp 6, 7, 8: Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Cụ thể:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
-------------------	-----------------	---------------------	---------

Ngữ văn		140	90 phút	Ưu tiên ra đề mở theo hướng dẫn của Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022
Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh		105	90 phút	Thời gian làm trên giấy 60 phút; phần nghe 30 phút
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	90 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	Đạt khi hai môn cùng đánh giá Đạt
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

- **Đối với các lớp khối 9:** Áp dụng theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo

TT	Môn	Thời lượng	Ghi chú
1	Toán	90 phút	
2	Ngữ văn	90 phút	Ưu tiên ra đề mở theo hướng dẫn của Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022
3	Vật lí	45 phút	

4	Hóa học	45 phút	
5	Sinh học	45 phút	
6	Lịch sử	45 phút	
7	Địa lí	45 phút	
8	Tiếng Anh	45 phút	Riêng lớp 9A1, 9A2 hệ 10 năm thực kiểm tra như khối 6,7,8 của chương trình GDPT 2018
9	Công nghệ	45 phút	
10	Tin học	45 phút	
11	GDCD	45 phút	
12	Thể dục	45 phút	
13	Mĩ thuật	45 phút	
14	Âm nhạc	45 phút	

Lưu ý: Kiểm tra đánh giá học sinh giữa và cuối học kỳ tập trung đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử-Địa lý; Khoa học tự nhiên, Sinh học, Hóa học, Vật lý.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2025.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục triển khai hiệu quả các chương trình tiếng Anh trong nhà trường

Chương trình tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018¹⁷:

Tổ chức dạy học đối với học sinh các lớp 6, 7 và lớp 8 có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường; tăng cường rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh nhà trường linh hoạt, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh tăng cường thông qua các tiết rèn luyện kỹ năng giao tiếp (nghe hiểu, nói tiếng Anh), các hoạt động ngoại khóa theo quy mô lớp học hoặc toàn trường đảm bảo số giờ theo quy định của giáo viên và các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.

- Tiếp tục Chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia¹⁸ đối với lớp 9A1, 9A2 đã thực hiện ở các năm học trước.

- Chương trình tiếng Anh 07 năm¹⁹: Tiếp tục triển khai cho các lớp 9A3 chưa thực hiện dạy môn tiếng Anh theo 02 Chương trình nói trên; Tổ chức thực hiện theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT, trong đó lưu ý tăng cường các nội dung

¹⁷ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

¹⁸ Quyết định số 01/QĐ-BGDĐT ngày 03/1/2012 của Bộ GDĐT phê duyệt Chương trình GDPT môn tiếng Anh thí điểm cấp THCS..

¹⁹ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh học môn tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

c) Tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp THCS về Chương trình GDPT 2018 và năng lực nghiệp vụ sư phạm. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị vào giảng dạy tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng môn tiếng Anh trong các trường phổ thông. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế.

d) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh

- Bám sát yêu cầu sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông để xây dựng bài kiểm tra theo định hướng của định dạng đề thi phù hợp về loại bài kiểm tra, cấp học và hình thức kiểm tra²⁰.

+ Bài kiểm tra cho tất cả các khối lớp được đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10; xây dựng ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra cần đảm bảo 4 kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Riêng bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp phải có đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ; trong đó, các kỹ năng: nghe, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ dùng hình thức viết với thang điểm là 8 điểm; kỹ năng nói là 2 điểm được thực hiện trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra.

+ Thời gian kiểm tra bài viết (gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết) đảm bảo thời gian từ 60-90 phút đối với Chương trình GDPT 2018 và 45 phút đối với các Chương trình khác; thời gian kiểm tra kỹ năng nói được bố trí riêng (nếu kiểm tra tập trung).

+ Việc ra đề kiểm tra đối với các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018 do nhà trường quyết định.

+ Hình thức kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức kiểm tra nói cuối kỳ tập trung theo hình thức sau: Giáo viên tự tổ chức theo kế hoạch dạy học của lớp hoặc kết hợp với giáo viên khác để tổ chức kiểm tra, đánh giá. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cuối kỳ.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đặc biệt là các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018 và tổ chức kiểm tra chung đề trong toàn khối; tổ chức cho các tổ nhóm/chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi cho mỗi bài học, theo từng kỹ năng và phải có số lượng câu hỏi tối thiểu sử dụng được cho 02 bài kiểm tra định kỳ.

²⁰ Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

e) Chú trọng xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong các trường phổ thông; khuyến khích các em tích cực tham gia các sân chơi trực tuyến IOE...

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục lành mạnh, nhân văn, tiến bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

2. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

3. Xây dựng các giá trị văn hóa nhà trường theo tiêu chí trường học hạnh phúc; tạo ra là sự an toàn cho người học, người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương, hội cha mẹ học sinh để kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức và tham gia có hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi; nâng cao chất lượng công tác phổ cập, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

2. Có các biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là học sinh lớp 9; nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn; tổ chức có hiệu quả kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 8, 9; Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

3. Phụ đạo HS yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Hoá, Lý và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh yếu, kém theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định định mức 665 tiết/năm học. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay

trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án).
Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: TDTT, Nghệ thuật, STEM và Câu lạc bộ Tâm lí học đường và giáo dục giới tính: Đảm bảo theo Kế hoạch cụ thể năm học 2023-2024 đã được phê duyệt và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn, đảm bảo bền vững trên địa bàn phường Thiện An tiến tới đạt chuẩn ở các mức độ cao hơn đối với phổ cập giáo dục TH, PCGD THCS và XMC; Cán bộ bán chuyên trách phổ cập giáo dục các xã, phường tăng cường huy động các đối tượng thuộc diện xoá mù chữ, phổ cập giáo dục TH, THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; chú trọng công tác giáo dục học sinh dân tộc, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong các trường; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

4. Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS²¹, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

5. Phối hợp với các trường THPT khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 trước khi vào học lớp 10.

TT	Tên cuộc thi, kỳ thi, đợt kiểm tra	Dự kiến tháng	Ghi chú
Đối với học sinh			
1	Học sinh giỏi các môn văn hóa 9	01-02/2024	
2	Giao lưu Olympic tiếng Anh	Theo kế hoạch của phòng GDĐT	
3	Kiểm tra giữa học kỳ I	Từ 01/11/2023 -11/11/2024	
4	Kiểm tra cuối học kỳ I	26/12/2023 – 12/01/2024	
5	Kiểm tra giữ học kỳ II	06/3/2024- 18/3/2024	
6	Kiểm tra cuối học kỳ II	10/5/2024- 20/5/2024	
7	Toán, tiếng Anh trên Internet	Theo Kế hoạch BTC Cuộc thi	
8	Các cuộc thi, kỳ thi khác	Có kế hoạch cụ thể kèm theo	
9	Cuộc thi Ý tưởng KHKT	10/2023	
10	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	3/2024	
Đối với giáo viên			
1	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	Kế hoạch số 29/KH-THCSNM, ngày 28/8/2023	

²¹ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh.

2	Thiết kế bài giảng điện tử E_learning	Theo Quy chế của Bộ GDĐT	
Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo			
1	Tổ Văn - Anh	Học kỳ 1: 1	Học kỳ 2: 1
2	Tổ Toán - Tin	Học kỳ 1: 1	Học kỳ 2: 1
3	Tổ Sư – Địa –GDCCD-NT-Công nghệ	Học kỳ 1: 2	Học kỳ 2: 2
4	Tổ KHTN – Thể dục	Học kỳ 1: 2	Học kỳ 2: 2
5	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách giáo viên, Tổ chuyên môn 1 lần/kỳ	11/2023	3/2024

6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1. Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chế độ làm việc đối với CBQL đảm bảo theo quy định và hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 79/PGDĐT-THCS ngày 23/3/2023.

2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Duy trì việc học tập, tự bồi dưỡng thường xuyên, liên tục nội dung các mô đun nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS.

- Cử CBQL, giáo viên tham gia các đợt Bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học cơ sở. Khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng để có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

7. Tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

1. Đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch bệnh.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng, kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

3. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường; tham gia có hiệu quả Hội thi tự làm thiết bị dạy học do các cấp tổ chức (nếu có).

4. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với chính quyền địa phương có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

5. Tổ chức hiệu quả việc góp ý Tài liệu giáo dục địa phương lớp 9 khi được Phòng GDĐT yêu cầu; phối hợp chuẩn bị và tập huấn sử dụng sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018.

8. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Các trường chủ động, linh hoạt xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao

chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản, số hóa hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 1848/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/12/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng và quản lý hồ sơ của nhà trường từ năm học 2020-2021. Thực hiện đăng ký tuyển sinh lớp 6 theo hình thức trực tuyến; thực hiện sổ điểm điện tử, triển khai học bạ điện tử đồng bộ cho học sinh để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo Kế hoạch số 16/KH-PGDĐT ngày 11/4/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn thị xã. Thực hiện nhập số liệu kịp thời, chính xác; khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

5. Kịp thời nhân rộng những điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học để áp dụng có hiệu quả trong toàn cấp học. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để phụ huynh học sinh và nhân dân chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hoạt động chính khóa

1.1. Đối với khối lớp 6,7, 8: 35 tuần

a. Số tiết tổng thể

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	49	97 tiết
	Địa lý	48	
	Chung	Ôn tập Kiểm tra chung giữa, cuối kỳ	8 tiết
Khoa học tự nhiên	Hóa	28	140 tiết
	Lý	49	
	Sinh	56	
	Kiểm tra đánh	8	

	giá Chung		
Công nghệ		35	Học kỳ 1
Tin học		35	Học kỳ I
Giáo dục thể chất		70	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	105 tiết
	TN CD	35	
Giáo dục địa phương		35	2 tiết/tuần HK2
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/ tuần	
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết	

b. Phân chia định mức thực hiện

Học kỳ I (18 tuần)

MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	29
	Lý									2	2	2	2	2	2	2	2	1	17
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	2	28
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	35
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	35
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD		6				6			6					6				24
GDDP																			
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	29	35	29	29	29	35	29	29	29	35	29	29	29	29	35	29	29	27	544

Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 6 tiết/chủ đề, học kỳ I tổ chức 4 chủ đề hướng nghiệp cho 24 tiết. Đối với KHTN bổ sung 01 tiết cho Hóa, 02 tiết cho Sinh, 01 tiết cho Lý tuần 18 (4 tiết, kiểm tra, giữa và cuối học kỳ I)

Học kỳ II (17 tuần thực học)

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học tự nhiên	THKHTN																		
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	32
Công nghệ		Học kỳ I																	
Tin học																			
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCD								6					5					11
GDĐP		3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	35
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	27	27	27	27	27	27	33	27	27	28	28	32	27	27	27	25	471

1.2 Đối với khối 9

a) Định mức tiết dạy theo môn

TT	Môn	Số tiết thực hiện các môn của khối lớp 9	
1	Toán	140	
2	Ngữ văn	175	
3	Vật lí	70	
4	Hóa học	70	
5	Sinh học	70	
6	Lịch sử	53	
7	Địa lí	53	
8	Tiếng Anh	105	
9	Công nghệ	35	
10	Tin học	70	
11	GDCD	35	
12	Thể dục	70	
13	Mĩ thuật	18	Dạy ở HK 1
14	Âm nhạc	18	Dạy ở HK 1
15	HĐNGLL	24 tiết/ năm	
16	Hướng nghiệp	0	1 tiết/tháng
Tổng cộng		1015	

b) Phân bố tiết cho từng học kỳ đối với môn học

STT	Môn	Lớp 9	
		HKI	HKII
1	Toán	4	4
2	Vật lý	2	2
3	Hóa học	2	2
4	Sinh học	2	2
5	Ngữ văn	5	5
6	Lịch sử	1	2
7	Địa lý	2	1
8	Ngoại ngữ	2	2
9	GDCD	1	1
10	Công nghệ	1	1
11	Âm nhạc	1	0
12	Mỹ thuật	1	0
13	Tin học	2	2

14	Thể dục	2	2
15	HĐNGLL	2 tiết / tháng + 6 tiết = 24 tiết	
16	Hướng nghiệp	1 tiết/ tháng	

c) Phân bổ số tiết dạy cho từng học kỳ đối với các môn

STT	Môn	Lớp 9				
		TS	HKI	TS	HKII	TS
1	Toán	68	4	72	4	68
2	Vật lý	17	2	36	2	34
3	Hóa học	34	2	36	2	34
4	Sinh học	34	2	36	2	34
5	Ngữ văn	68	5	90	5	85
6	Lịch sử	17	1	18	2	34
7	Địa lý	34	2	36	1	17
8	Ngoại ngữ	51	2	36	2	34
9	GDCD	17	1	18	1	17
10	Công nghệ	17	1	18	1	17
11	Âm nhạc	17	1	18		
12	Mỹ thuật	17	1	18		
13	Tin học	34	2	36	2	34
14	Thể dục	34	2	36	2	34
15	HĐNGLL	2 Tiết / tháng + 6 tiết tháng 6,7,8 (Trong hè)				
16	Hướng nghiệp	1 Tiết/ tháng				

2. Hoạt động trải nghiệm

2.1. Đối với lớp 6,7,8: 105 tiết (Trong đó: 70 tiết cho Chào cờ, SHL và 35 tiết dạy học theo Chủ đề)

Thời gian (tháng)	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện (ngày)	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
9, 10	ATGT và phòng chống ma túy học đường	Tuyên truyền việc chấp hành đúng Luật GTĐB, cảnh giác đề phòng ma túy	Sân khấu hóa: Hoạt cảnh, kịch hoặc các hoạt động khác phù hợp với điều kiện	Tuần 2 tháng 9	BGH, TPT	GVCN lớp 6, GV GDCD	6

			thực tiễn của nhà trường để triển khai				
11	Trường em sạch đẹp, an toàn	Vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc bồn hoa cây cảnh	Thu gom rác thải nhựa và tận dụng thành vật dụng; trồng hoa và chăm sóc	Tuần 3 tháng 11	BGH, TPT, GVCN	GV Sinh học, GV Hóa học	6
12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức ngoại khóa về truyền thống QĐNDVN	Tập trung học sinh khối 6	Tuần 4 tháng 12	TPT, mời CT hội CCB phường	BGH, Đoàn TN, GVCN, HS	6
01	Ngày hội bánh chưng xanh	Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe kể chuyện về sự tích bánh dày, bánh chưng	Tổ chức tại trường, HS làm theo hướng dẫn, GV kể chuyện HS nghe	Tuần 1 tháng 01	TPT, Đoàn TN, GVCN	BGH, GV toàn trường	6
4	Tiến bước lên đoàn	Tổ chức trò chơi	Tập trung học sinh khối 6	Tuần 3 tháng 3	TPT, Đoàn TN, GVCN	BGH, GV toàn trường	6
5	Ngày hội đọc sách	Thi kể cthị xã theo sách	Tổ chức thi giữa các lớp	Tuần 3 tháng 4	NV thư viện	GV toàn trường	5
Tổng số tiết							35

2.2. Đối với khối lớp 8, 9

Tiếp tục áp dụng các chủ đề đối với Hoạt động ngoài giờ lên lớp ban hành kèm theo Kế hoạch số 27/KH-THCSNM ngày 17/9/2020 của trường THCS Ngô Mây về việc tổ chức hoạt động NGLL từ năm học 2020 - 2021 đối với nội dung khối 9.

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi các khối lớp 8,9 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp Thị xã.

Khối lớp 8, 9 ở gồm các bộ môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng vào chiều thứ 5 hàng tuần.

3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với các môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tinh giảm tiết dạy.

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy và bổ sung thêm một số buổi theo Kế hoạch phụ đạo của chuyên môn.

4. Đối với mô hình các Câu lạc bộ

4.1. Câu lạc bộ tâm lý học đường

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.

- Nội dung, hình thức do Đoàn thanh niên; Liên đội nhà trường, đồng chí phụ trách tư vấn tâm lý, giáo viên môn Sinh học tham mưu thực hiện.

- Phối hợp cán bộ Trung tâm y tế thị xã tổ chức tuyên truyền, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên và giáo dục giới tính thực hiện các buổi tuyên truyền theo thời gian thống nhất giữa hai đơn vị.

4.2. Câu lạc bộ STEM

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần (4 tiết/tháng)

- Nội dung, hình thức thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch 45/KH-SGDĐT ngày 03/8/2021; Công văn số 1110/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 30/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan đoàn thể có liên quan của Hội liên hiệp Khoa học kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk và các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.

- Yêu cầu: Có 1- 2 sản phẩm tham gia Ý tưởng KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thị xã và 01 sản phẩm cấp Tỉnh

- Bộ phận thực hiện: Giao Đội TNTP, giáo viên KHTN, Công nghệ phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện

4.3. Câu lạc bộ Nghệ thuật

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần (4 tiết/tháng)

- Nội dung, hình thức thực hiện: Thực hiện theo kế hoạch của đồng chí phụ trách câu lạc bộ xây dựng. thời lượng 01 buổi/tháng.

- Yêu cầu: Có 1- 2 tiết mục văn nghệ, tác phẩm nghệ thuật cho hội diễn văn nghệ 20/11. Phối hợp tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng 40 năm kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Bộ phận thực hiện: Giao câu lạc bộ nghệ thuật; Đội TNTP, giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện

Đối với các câu lạc bộ khác tùy thuộc vào điều kiện, yêu cầu thực hiện của nhà trường để ban hành các quyết định thành lập và xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động cụ thể nếu có.

5. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và chuyên đề cấp trường

5.1 Sinh hoạt tổ chuyên môn

a. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện: 02 lần/tháng SHCM theo nghiên cứu bài học, đảm bảo 100% giáo viên nhận thức đầy đủ về SHCM theo nghiên cứu bài học đối với tất cả các bộ môn.

- SHCM theo nghiên cứu bài học là một trong các nội dung đổi mới SHCM. Tiết dạy là kết quả của cả tổ chuyên môn. Các bước đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học:

- + Chuẩn bị bài dạy nghiên cứu
- + Tiến hành dạy minh họa và dự giờ.
- + Suy ngẫm và thảo luận bài học.
- + Rút kinh nghiệm và vận dụng vào các bài giảng sau.

- Cách quan sát của GV đi dự giờ: Giáo viên chọn cho mình chỗ ngồi dự giờ phù hợp, tốt nhất là ngồi hai bên để tiện quan sát học sinh. Người dự có thể mang theo máy ghi hình, quay phim chụp ảnh học sinh. Đặc biệt chú ý đến khả năng lĩnh hội, quan sát hành vi học tập của học sinh trong giờ học.

- Lấy hành vi học tập của học sinh làm trung tâm thảo luận. Chú ý trả lời hệ thống câu hỏi: HS học như thế nào? Lớp dạy đang gặp khó khăn gì? Nội dung và PP giảng dạy có phù hợp và gây hứng thú cho HS không? Kết quả cuối cùng có được cải thiện hay không? Nếu cần điều chỉnh thì điều chỉnh gì và điều chỉnh như thế nào?...

b. Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên: Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nhằm giúp cho giáo viên nắm được cách thức tiến hành, phân tích nguyên nhân, kết quả sau tiết dạy. Đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, tiết dạy không mắc phải những sai lầm, hạn chế (có những sai lầm không thể sửa chữa được). Giúp giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng HS

c. Xây dựng vững chắc hơn khối đoàn kết trong tổ chuyên môn SHCM theo hướng nghiên cứu bài học là tiền đề để giáo viên thể hiện khả năng của mình trong việc thực hiện công việc hoạt động nhóm giáo viên và trong tổ chuyên môn.

5.2 Chuyên đề cấp trường

a. Cách thức tiến hành – biện pháp thực hiện

- Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, căn cứ vào tình hình thực tế của trường và tổ chuyên môn, tổ trưởng lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên đề bám sát vào đổi mới PPDH, KTĐG và có tính khả thi.

- Tổ trưởng phân công giáo viên (nhóm giáo viên) nghiên cứu và báo cáo chuyên đề, quy trình nghiên cứu chuyên đề ở tổ chuyên môn cần trải qua ba giai đoạn: lập kế hoạch, triển khai kế hoạch, phân tích và tự kiểm nghiệm.

- Tổ trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt ngay từ đầu năm học.

- Các bước tổ chức sinh hoạt chuyên:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

- Dự kiến nội dung công việc, tiến trình hoạt động;
 - Dự kiến những phương tiện, thiết bị cần cho hoạt động;
 - Dự kiến giao nhiệm vụ cho từng thành viên và thời gian hoàn thành công việc.

Bước 2: Điều hành buổi sinh hoạt chuyên đề

- Lựa chọn thời gian và tiến hành đúng theo thời gian đã chọn;
 - Phân công giáo viên viết biên bản (nghị quyết);
 - Tổ trưởng điều hành buổi sinh hoạt chuyên đề: Xác định rõ mục tiêu buổi sinh hoạt, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận rõ ràng; nêu rõ nguyên tắc làm việc; kêu gọi các ý kiến phát biểu của đồng nghiệp: mời giáo viên cũ phát biểu trước, giáo viên mới phát biểu sau; Biết chẻ nhỏ vấn đề thảo luận bằng những câu hỏi dẫn dắt hợp lý; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến phát biểu;
 - Các thành viên được phân công viết các chuyên đề báo cáo nội dung.

Bước 3. Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề

- Tổ trưởng chuyên môn đánh giá những ưu điểm và tồn tại của chuyên đề, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chuyên đề trong thực tế giảng dạy.

b. Hồ sơ sinh hoạt tổ chuyên môn theo "Chuyên đề" gồm:

- Kế hoạch triển khai: Trình bày rõ mục tiêu, yêu cầu của tổ chuyên môn, thời gian thực hiện từng bước (giờ, ngày, tháng) bước 1, bước 2, bước 3; tên chuyên đề, địa điểm tổ chức, phân công người chuẩn bị, người báo cáo chuyên đề, thành phần tham dự, phân công người hỗ trợ thiết bị, người viết biên bản,...

- Toàn văn báo cáo chuyên đề (bản in hoặc viết tay)

- Biên bản (2 bản): Buổi sinh hoạt tổ triển khai kế hoạch, buổi sinh hoạt tổ thảo luận rút kinh nghiệm, sở kết, tổng kết.

6. Công tác thi đua khen thưởng

- Thực hiện đăng ký đề tài SKKN và đăng ký thi đua theo các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và đào tạo về công tác thi đua khen thưởng.

7. Trách nhiệm các thành viên

7.1. Đối với Hiệu trưởng

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Phối hợp công đoàn xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

7.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Phân công chuyên môn đảm bảo đối với giáo viên đủ định mức 665 tiết/năm học.

7.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH.

7.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

7.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy - học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

7.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6,7, 8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Đảm bảo định mức 665 tiết/năm theo quy định

Lưu ý: Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân bổ cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm và giáo viên thiếu tiết thực hiện theo các Chuyên đề nêu trên. Riêng ba đồng chí giáo viên được phân công dự kiến chủ nhiệm lớp 6, 7, 8 năm học 2023 -2024. Trong đó các đồng chí giáo viên chủ nhiệm khối lớp 6, 7, 8 sẽ đảm bảo đủ định mức 105 tiết/năm. Đồng thời tùy thuộc vào mỗi chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp sẽ được bố trí, sắp xếp, điều động tham gia hoạt động chung và được tính 3 tiết/buổi.

- Đối với bộ môn GDĐP: Căn cứ vào nội dung chương trình do UBND tỉnh biên soạn sẽ bố trí cho giáo viên giảng dạy phù hợp với nội dung và được bố trí vào từng học kỳ với số lượng 2 tiết/tuần, riêng tuần cuối sẽ bố trí 3 tiết/tuần đảm bảo 35 tiết/năm học theo quy định.

- Sau khi cân đối định mức tiết dạy đối với các bộ môn, những trường hợp giáo viên thiếu tiết so với quy định sẽ tham gia thực hiện theo các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và xem kiểm tra đánh giá tập trung.

7.7. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

7. 8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

6. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2023-2024

1. Khung kế hoạch thời gian năm học

- Ngày tựu trường: 28/8/2023.

- Ngày khai giảng: 05/9/2023.

- Học kỳ 1: Từ 05/9/2023 đến 06/01/2024.

Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 07/11/2023 đến 12/11/2023.

Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 26/12/2023 đến 07/01/2024.

- Học kỳ 2: Từ 08/01/2024 đến 31/5/2024.

Nghỉ tết Âm lịch: từ 07/02/2024 đến 14/02/2024

Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 13/3/2024 đến 23/3/2024

Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 15/5/2024 đến 20/5/2024

Kết thúc học kỳ 2: 31/5/2024

Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 31/5/2024

- Kết thúc năm học: 31/5/2024

2. Lịch công tác chuyên môn

Thời gian	Nội dung công tác
-----------	-------------------

8/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hè 2023. - Ôn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học. - Tụ trường tập trung học sinh chuẩn bị năm học mới.
9/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học mới. - Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học của Trường đối với năm học 2023- 2024 - Duyệt kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn - Tham gia họp tổng kết bộ môn. - Lập danh sách HS học nghề lớp 8. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Phê duyệt kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ
10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện dạy học. - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng 9. - Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH - Chuẩn bị cho việc dự thi KHKT cấp thị xã theo Hướng dẫn - Chuẩn bị tham gia hội thao cấp thị xã. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch của nhà trường - Tổ chức thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.
11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn. - Công tác đổi mới phương pháp dạy học. - Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ 1 - Trải nghiệm sáng tạo: Tiết học ngoài nhà trường, ngoài không gian lớp học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Triển khai các hoạt động chào mừng 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ 1 theo hướng dẫn
12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy-học. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thị xã. - Tham gia thi GVCNG cấp thị xã. - Tổ chức thi IOE cấp trường. - Tổ chức ôn tập kiểm tra cuối HKI - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Chủ đề tìm hiểu Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12

01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng thi HSG lớp 9 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra cuối kỳ 1, đánh giá, phân tích chất lượng học sinh cuối kỳ 1 - Kết thúc học kỳ 1: 06/01/2024; ngày nghỉ cuối học kỳ 1: - Hoàn thành học bạ học kì I, sơ kết công tác chuyên môn học kì I - Phân công chuyên môn, TKB học kì II - Hoàn thành CSDL trên hệ thống ngành Giáo dục và Đào tạo - Bắt đầu học kỳ 2: 08/01/2024.
02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo học sinh yếu kém - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra đánh giá giữa kì II - Tổ chức Hội trại và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3 - Triển khai phụ đạo học sinh yếu 6, 7, 8, 9 - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học, thực hiện giáo dục STEM,.... - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên
4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 8 cấp thị xã <i>(nếu có)</i>. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 (giải phóng hoàn toàn miền nam thống nhất đất nước) - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu, tăng buổi theo TKB - Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên
5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ - Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm kịp thời - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê chuyên môn nộp về phòng GDĐT thị xã. - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn. - Ngày kết thúc HK2: ngày 31/5/2024. - Xét công nhận tốt nghiệp THCS: theo hướng dẫn. - Ngày tổng kết năm học: 31/5/2024. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Ngô Mây năm học 2023-2024. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi để phù hợp với thực tiễn và các văn bản chỉ đạo có hiệu lực liên quan sẽ được bổ sung bằng văn bản và công bố rộng rãi đến các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh toàn trường được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã;
- UBND phường Thiện An;
- CBGVNV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS;
- Zalo Official Account;
- Website trường;
- Lưu: VT, Cmon_2b.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tuấn Anh

UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /PD-PGDĐT

Nội dung:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Buôn Hồ, ngày tháng năm 2023
TRƯỞNG PHÒNG

DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

TT	Họ tên	Ngày sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	T.độ chuyên môn nghiệp vụ	Môn dạy
1	Phạm Tuấn Anh	31/03/1980	42	Nam	Kinh	CBQL	x	ĐH	Vật lý
2	Phan Văn Phú	15/01/1986	36	Nam	Kinh	CBQL	x	ThS	Tin học
3	Trần Thị Mỹ Châu	29/09/1993	29	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Hóa học
4	Nguyễn Thị Chiến	06/09/1985	37	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Công nghệ
5	Vũ Thị Hà	26/08/1980	42	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Ngữ văn
6	Vũ Thị Thu Hà	02/08/1975	47	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Tiếng Anh
7	Đặng Thị Thu Hiền	07/04/1978	44	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Thủ dục
8	Trần Thị Thu Hiệp	07/09/1983	39	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	GDCD
9	Ngô Thị Minh Huệ	05/09/1978	44	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Ngữ văn
10	Tô Thị Linh	02/11/1980	42	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Địa lý
11	Bùi Thị Kiều Loan	10/01/1985	37	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Nhạc
12	Võ Thị Mỹ Nhân	06/10/1975	47	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Toán
13	Nguyễn Ngọc Nhị	02/06/1963	59	Nam	Kinh	GV		ĐH	Toán
14	Phan Mỹ Phong	23/03/1973	49	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Toán
15	Lê Thị Sim	05/05/1988	34	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Mỹ thuật
16	Phan Thị Loan	22/12/1984	38	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Thủ dục
17	Phạm Thị Minh Tâm	29/12/1990	32	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Toán
18	Ngô Thị Thu Huyền	15/12/1991	31	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Vật lý
19	Nguyễn Thị Hạ Huyền				Kinh	GV		ĐH	Ngữ văn
20	Nguyễn Thị Quỳnh Thoa	10/04/1969	53	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Lịch sử
21	Nguyễn Thị Thuần	10/10/1981	41	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Địa lý
22	Lý Thị Thùy Trâm	09/11/1982	40	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Hóa học
23	Trần Thị Vân	25/05/1983	39	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Sinh học
24	Nguyễn Thị Hồng Vân	10/10/1972	50	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Tiếng Anh
25	Phan Quang Vĩ	10/05/1980	42	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Thủ dục
26	Ng Thị Bích Diệp	21/10/1972	50	Nữ	Kinh	NV	x	ĐH	
27	Võ Thị Giới	02/05/1984	38	Nữ	Kinh	NV		TC	
28	H' Sinh Mlô	29/12/1988	34	Nữ	Ê đê	NV		TC	
29	Phạm Thị Hồng Thắm	16/07/1988	34	Nữ	Kinh	NV		CĐ	
30	Phan Văn Đam	01/04/1967	45	Nữ	Kinh	NV	x	ĐH	
31	Bùi Văn Ninh	28/04/1976	46	Nam	Kinh	NV		SC	

Phụ lục 2: BẢNG DỰ KIẾN PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2023 - 2024

Tổng số lớp được: 11 lớp

Tổng số CB GV CNV : 31

Giáo viên giảng dạy: 25 giáo viên

Trong đó (GV 23 , NV : 06, QL : 02)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Môn	Chức vụ	Tiết quy định	Phân công giảng dạy	Tiết thực dạy	Kiểm nhiệm	Tiết kiểm nhiệm	Tổng số tiết	Thừa	Thiếu
1	Phạm Tuấn Anh	1980	Vật lý	HT	2	Lí (9A1)	2	BT Chi bộ	17	19		
2	Trần Thị Vân	1983	Sinh học	TTCM	19	ChCờ (8A2) + SHL (8A2) + Sinh (8A1, 8A2, 9A1, 9A2, 9A3) + TNH (8A2)	3	CN 8A2	3	18		1
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	1991	Vật lý		19	Lí (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 9A2, 9A3)	12	UVCD. CLB STEM	3	15		4
4	Lý Thị Thùy Trâm	1982	Sinh học	TPCM	19	ChCờ (9A1) + SHL (9A1) + NGLL (9A1) + Hóa (9A1, 9A2, 9A3) + Sinh (7A1, 7A2, 7A3)	13,5	Chủ nhiệm 9a1, TPCM	5	20		
5	Trần Thị Mỹ Châu	1993	Hóa học		19	ChCờ (8A1) + SHL (8A1) + Hóa (6A1, 6A2, 6A3, 8A1, 8A2) + TNH (8A1)	14	Chủ nhiệm 8a1	5	19		
6	Đặng Thị Thu Hiền	1978	Sinh học GDTC		19	ChCờ (6A1) + SHL (6A1) + Sinh (6A1, 6A2, 6A3) + TD (7A1, 7A2, 7A3) + TNH (6A1)	15	Chủ nhiệm 6a1,	4	19		
7	Phan Quang Vĩ	1980	GDTC	TPTĐ	19	TD (8A1, 8A2)	4	CTCĐ	11	15		4
8	Phan Thị Loan	1984	GDTC		19	ChCờ (9A2) + SHL (9A2) + NGLL (9A2) + TD (6A1, 6A2, 6A3, 9A1, 9A2, 9A3)	12	Chủ nhiệm 9a2, UVBCHCĐ	4	16		3
9	Phan Văn Phú	1986	Tin học	PHT	4	GDĐP (6A1, 6A2, 6A3)	3	PBT Chi bộ	15	18		1
10	Võ Thị Mỹ Nhân	1975	Toán	TTCM	19	Toán (9A1, 9A2, 9A3) + Tin (9A1)	14		3	17		2
11	Nguyễn Ngọc Nhị	1963	Toán		19	Toán (6A1, 6A2, 6A3, 7A1)	16			16		3
12	Phan Mỹ Phong	1973	Toán		19	Toán (8A1, 8A2) + Tin (8A1, 8A2, 9A2, 9A3)	16	TBTTND, PCGD	3	19		
13	Phạm Thị Minh Tâm	1990	Toán		19	Toán (7A2, 7A3) + Tin (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3)	14	Phụ trách PHBM	3	17		2
14	Nguyễn Thị Quỳnh Thoa	1969	Lịch sử	TTCM	19	Sử (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2, 9A3)	16		3	19		
15	Tô Thị Linh	1980	Địa lí		19	ChCờ (9A3) + SHL (9A3) +	15	Chủ nhiệm 9a3	4	19		

						NGLL (9A3) + Địa (6A1, 6A2, 6A3, 9A1, 9A2, 9A3)						
16	Nguyễn Thị Thuần	1981	Địa lí		19	ChCờ (7A3) + SHL (7A3) + Địa (7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2) + GDĐP (7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2) + TNH (7A3)	16	Chủ nhiệm 7a3	4	20	1	
17	Trần Thị Thu Hiệp	1983	GDCD		19	ChCờ (6A2) + SHL (6A2) + GDCD (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2, 9A3) + TNH (6A2)	14	Chủ nhiệm 6a2	4	18		1
18	Bùi Thị Kiều Loan	1985	Âm nhạc		19	ChCờ (6A3) + SHL (6A3) + CNghệ (6A1, 6A2, 6A3) + Nhạc (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2) + TNH (6A3)	16	CLB NT, Chủ nhiệm 6a3	4	18		1
19	Nguyễn Thị Chiến	1985	Ngữ văn	TPCM	19	ChCờ (7A2) + SHL (7A2) + CNghệ (7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2, 9A3) + TNH (7A2)	14	Chủ nhiệm 7a2	4	18		1
20	Lê Thị Sim	1988	Mỹ thuật		19	ChCờ (7A1) + SHL (7A1) + MT (6A1, 6A2, 6A3, 7A1, 7A2, 7A3, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2, 9A3) + TNH (7A1)	14	TKHD, Chủ nhiệm 7a1	4	18		1
21	Vũ Thị Hà	1980	Ngữ văn	TTCM	19	Văn (9A1, 9A2, 9A3)	15	TTCM	3	18		1
22	Vũ Thị Thu Hà	1975	Tiếng Anh		19	NNgữ (7A1, 7A2, 7A3, 9A3) + NNgu10 (9A1, 9A2)	17			17		2
23	Nguyễn Thị Hạ Huyền	1989	Ngữ văn		19	Văn (7A1, 7A2, 7A3, 8A2)	12			16		3
24	Ngô Thị Minh Huệ	1978	Ngữ văn		19	Văn (6A1, 6A2, 6A3, 8A1)	16			16		3
25	Nguyễn Thị Hồng Vân	1972	Tiếng Anh		19	NNgữ (6A1, 6A2, 6A3, 8A1, 8A2)	16	CLB Tiếng Anh		18		1

Lưu ý:

Môn Tiếng Anh 9A1, 9A2 hệ 10 năm giảng dạy 3 tiết/tuần

Đối với các giáo viên chủ nhiệm: giảm 4 tiết. Giáo viên được phân công phụ trách hoạt động các câu lạc bộ 2 buổi/tháng: tính thêm 2 tiết kiểm nghiệm/tuần

Giáo viên làm TTCM giảm 3 tiết, TPCM giảm 1 tiết, UVBCH công đoàn giảm 1 tiết; Phụ trách Phòng học bộ môn giảm 3 tiết

